

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2025

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Lữ Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2024/TLST-DS ngày 17/10/2024, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS ngày 02/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh Q, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn H - Chi nhánh Văn phòng Luật sư Phan Anh C tại Gia Lai. Địa chỉ: A Q, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Thanh Q trình bày: Vào tháng 5/2024, do có mối quan hệ quen biết với nhau nên bà Trần Thị D có mượn ông Q số tiền 16.500.000 đồng, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y nhưng không trả. Ngày 17/7/2024, ông Q làm đơn tố cáo bà D đến Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại Công an huyện

Đ, bà D viết giấy mượn tiền thừa nhận có mượn tiền vàng theo như đơn tố cáo của ông Q. Công an huyện Đ trả lời cho ông Q đây là giao dịch dân sự và hướng dẫn khởi kiện đến Tòa án. Nay ông Q yêu cầu bà D phải trả lại các tài sản gồm: Số tiền 16.500.000 đồng, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y. Ngoài ra, ông Q không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Trần Thị D mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị D phải trả cho ông Bùi Thanh Q số tiền 16.500.000đ, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Bùi Thanh Q khởi kiện đối với bị đơn bà Trần Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ F, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà D phải trả số tiền, vàng đã mượn. Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh Q, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Thông báo số 203/TB ngày 24/7/2024 của Công an huyện Đ, “Giấy mượn tiền” đề ngày 17/7/2024 và lời khai của bà D tại Công an huyện Đ. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị D có mượn ông Q số tiền 16.500.000 đồng, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y là có căn cứ.

[3] Ông Q thừa nhận số tiền, vàng nói trên là cho bà D mượn tạm vài ngày sau đó sẽ trả lại, không phải ông Q cho bà D vay để lấy lãi. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Đòi lại tài sản”. Từ các tài liệu, chứng cứ,

lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị D phải trả cho ông Bùi Thanh Q số tiền 16.500.000 đồng, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 164, 166, 279 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: $(16.500.000đ + 1 \text{ chiếc nhẫn Tango vàng tây } 02 \text{ chỉ, giá thị trường là } 12.000.000đ + 1,5 \text{ chỉ vàng y, giá thị trường là } 14.100.000đ) \times 5\% = 2.130.000đ$. Ông Bùi Thanh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 164, 166, 279 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh Q.

- Buộc bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Thanh Q số tiền số tiền 16.500.000đ, một chiếc nhẫn Tango kiểu Việt Nam vàng tây 02 chỉ và 1,5 chỉ vàng y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 2.130.000đ (*Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Ông Bùi Thanh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Q 860.000đ (*T tám sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013268 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/4/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông